SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-10-03T09:25:53+07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12831 /UBND-NC V/v triển khai thực hiện Quyết định số 1875/QĐ-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia	*Nghệ An, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

Kính gửi:
- Công an tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường.

Thực hiện Quyết định số 1875/QĐ-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia (Phiên bản 1.0) *(có Quyết định nêu trên kèm theo),*

Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Bùi Thanh An có ý kiến như sau:

1. Giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các xã, phường căn cứ Quyết định số 1875/QĐ-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia (Phiên bản 1.0) để triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và cơ quan có liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện các nội dung bảo đảm tiến độ theo quy định tại Quyết định nêu trên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch TTr UBND tỉnh;
- Chánh VP, Phó VPNC UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VTUB, NC (TP, Vinh).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Thái Minh Tuấn

Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1875/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia (Phiên bản 1.0)

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật An ninh mạng ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 331/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia (Phiên bản 1.0).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc áp dụng Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia trên phạm vi toàn quốc; chủ trì hoạch định, xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và hướng dẫn kỹ thuật về an ninh mạng; công bố trên Hệ thống quản lý kiến trúc số quốc gia; chủ trì rà soát, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, bổ sung các nền tảng an ninh mạng dùng chung quốc gia vào danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia theo quy định.

2. Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với Bộ Công an bảo đảm tính tương thích, liên thông và đồng bộ các tiêu chuẩn kỹ thuật an ninh mạng của các nền tảng, cơ sở dữ liệu dùng chung thuộc Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số; chủ trì hướng dẫn phương pháp đánh giá, giám sát mức độ tuân thủ Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số theo quy định của pháp luật, trong đó Bộ Công an chủ trì nội dung liên quan đến an ninh mạng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 2 Quyết định số 1425/QĐ-TTg; tổng hợp, cập nhật thông tin liên quan trên Hệ thống quản lý kiến trúc số quốc gia.

3. Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm quản lý, hướng dẫn tiêu chuẩn mật mã cơ yếu và chữ ký số chuyên dùng công vụ áp dụng trong Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia; triển khai sản phẩm mật mã cơ yếu và hệ thống thông tin cơ yếu để bảo vệ bí mật nhà nước; bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ đối với hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 331/2026/NĐ-CP.

4. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm tham khảo, áp dụng Khung kiến trúc này hoặc xây dựng Khung kiến trúc an ninh mạng chuyên biệt áp dụng đối với các hệ thống thông tin quân sự, cơ yếu thuộc phạm vi quản lý.

5. Bộ Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn cơ chế bố trí, sử dụng kinh phí chi thường xuyên và kinh phí đầu tư phục vụ triển khai Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia, trong đó có kinh phí duy trì hạ tầng phục vụ hoạt động của hệ thống Cảm biến giám sát đặt tại các bộ, ngành, địa phương.

6. Bộ Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn việc sử dụng kết quả nhóm chỉ số an ninh mạng làm một trong các nội dung đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức.

7. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố có trách nhiệm:

a) Tham khảo, đối chiếu với các định hướng và yêu cầu tại Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia, trong đó xem xét việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát an ninh mạng theo hướng dẫn của Bộ Công an; ưu tiên khai thác, sử dụng các thành phần an ninh mạng dùng chung đã được cung cấp nhằm hạn chế đầu tư trùng lặp; đồng thời tham chiếu các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về kết nối và các yêu cầu về bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ hệ thống thông tin được đề cập tại Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia;

b) Tham khảo mô hình kiến trúc bốn lớp và các mô hình kiến trúc tham chiếu tại Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia làm cơ sở xây dựng, cập nhật thành phần an ninh mạng trong Khung kiến trúc số của cơ quan, tổ chức mình đối với các hệ thống thông tin nội bộ, mạng dùng riêng phục vụ điều hành, tác nghiệp số; ưu tiên nguồn lực triển khai phân hệ giám sát nhằm chủ động ngăn chặn rủi ro tấn công từ nội bộ.

8. Các tổ chức, doanh nghiệp trực tiếp quản lý, vận hành hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia có trách nhiệm tuân thủ các yêu cầu bắt buộc quy định tại điểm a khoản 7 Điều này; chủ động bố trí nguồn lực đầu tư các thành phần an ninh mạng tại chỗ theo yêu cầu tối thiểu tương ứng với cấp độ hệ thống thông tin; phối hợp với Bộ Công an trong công tác kết nối, giám sát và ứng phó sự cố an ninh mạng.

9. Đề nghị các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân nghiên cứu, chỉ đạo áp dụng Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và đặc thù tổ chức.

10. Kinh phí thực hiện Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành, nguồn đầu tư của các doanh nghiệp cung cấp hạ tầng viễn thông, công nghệ thông tin và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

11. Bộ Công an chủ trì rà soát, cập nhật Khung kiến trúc an ninh mạng quốc gia định kỳ hoặc khi cần thiết, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định; định kỳ hằng năm hoặc khi được yêu cầu, tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình triển khai.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý PTTg Hồ Quốc Dũng, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CĐS (2)/14

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Quốc Dũng